TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HS-ST
Ngày: 06/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Liễu**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu Văn Có,**
Bà **Võ Thị Bời.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Minh Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Châu Thị Kim Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 93/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thanh A, sinh năm 1995 tại Khánh H; Nơi cư trú: Thôn T 2, xã Diên S, huyện Diên K, tỉnh Khánh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1971, con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Bản án số 144/2013/HS-ST ngày 23/5/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Nha T xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2014.

- Bản án số 120/2016/HS-ST ngày 25/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Nha T xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2017.

- Bản án số 257/2021/HSST ngày 27/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha T xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 17/2023/HSST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nha T xử phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Phùng Quang T, sinh năm 1997 tại Khánh H; Nơi cư trú: Tổ 6 Phước L, phường Phước H, Nha T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn T, sinh năm 1964, Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Vợ Phạm Thị Bích Đ, sinh năm 1995, có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 144/2013/HS-ST ngày 23/5/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Nha T xử phạt 15 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/11/2013.

- Bản án số 234/2015/HS-ST ngày 12/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Nha T xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2016.

- Bản án số 17/2023/HSST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nha T xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam A2, Bộ Công an.

Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt và có xác nhận của Trại giam A2).

3. Nguyễn Anh T, sinh năm 2003 tại Khánh H; Nơi cư trú: Số 26 Hương Đ, phường Phước H, Nha T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến B, sinh năm 1976, Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 200/2020/HSST ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha T xử phạt 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2021.

- Bản án số 232/2021/HSST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha T xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 113/2022/HSST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha T xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 17/2023/HSST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nha T xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 09 (chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác trộm cắp mà có".

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân P, tỉnh Phú Y, thuộc Bộ Công an.

Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt và có xác nhận của Trại giam Xuân P).

* *Bị hại:* Ông **Lê Khánh D**, sinh năm 1993 và bà **Võ Thị Thu T**, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: L16A-04 đường T9, KĐT An Bình T, phường Phước L, Nha T.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan*: **Phan Ngọc Phương T**, sinh năm 1992

Địa chỉ: 27 Nguyễn H, phường Vĩnh T, Nha T.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 06/5/2021, Phùng Quang T điều khiển xe Dame, biển kiểm soát 79H5 - 5454 chở Bùi Thanh A đến khu đô thị An Bình Tân, phường Phước L để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà L16-04 đường T9, khu đô thị An Bình T, phường Phước L, T và A phát hiện trong nhà có dựng hai xe máy. Lúc này, Tiến dừng xe để A đến gần quan sát. An thấy trong nhà không có ai nên dùng tay thò vào trong mở khóa cửa chính. Cả hai lén lút đi vào. A dùng đoản phá khóa xe máy Honda Future, biển kiểm soát 78F1-539.42 của anh Lê Khánh D để Tiến dắt xe ra ngoài còn A tiếp tục phá khóa xe máy Honda Lead, biển kiểm soát 49K1-346.67 của chị Võ Thị Thu T rồi A dắt xe ra. Cả hai để lại xe Dame đang dựng trước nhà rồi điều khiển hai xe máy vừa trộm được đến nhà của Nguyễn Anh T và nói với T vừa trộm cắp được hai xe máy, nhờ T bán giùm. T liên lạc với K (chưa rõ nhân thân lai lịch) qua mạng xã hội Facebook, K đồng ý mua và đến nhà T xem xe. Sau đó, K và T điều khiển hai xe máy trên đến bãi đất trống cầu sông C, thành phố Nha T. Tại đây, T bán hai xe cho K với giá 8.500.000 đồng. T đưa tiền cho A và T thì được chia 500.000 đồng tiền công bán xe. A và T chia mỗi người 4.000.000 đồng. Số tiền này, A, T, T đã tiêu dùng hết.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha T đưa Bùi Thanh A, Phùng Quang T, Nguyễn Anh T về trụ sở làm việc. Tại đây, A, T và T khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 329/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe máy Honda Future, biển

kiểm soát 78F1-539.42 trị giá 29.898.000 đồng; xe máy Honda Lead, biển kiểm soát 49K1-346.67 trị giá 16.500.000 đồng. Tổng tài sản trị giá 46.398.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKSNT ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha T đã truy tố các bị cáo Bùi Thanh A và Phùng Quang T theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" và Nguyễn Anh T theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha T đã giữ nguyên kết luận truy tố các bị cáo Bùi Thanh A và Phùng Quang T theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" và Nguyễn Anh T theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Thanh A, tuyên phạt bị cáo A từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Quang T, tuyên phạt bị cáo T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, Điều 91, Điều 101, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh T, tuyên phạt bị cáo T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra áp dụng thêm Điều 56 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo để tổng hợp hình phạt.

Tại các biên bản hỏi cung, biên bản lấy lời khai và các đơn xin xét xử vắng mặt, các bị cáo Bùi Thanh A, Phùng Quang T và Nguyễn Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt có xác nhận của Giám thị Trại giam A2 và Trại giam Xuân P. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, các bị cáo thể hiện hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng số 84/CT-VKSNT ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang. Nội dung bản cáo trạng phù hợp với hành vi vi phạm của các bị cáo. Các bị cáo đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng tại Cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả các bị cáo theo quy định tại Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài ra, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Theo cáo trạng truy tố cho thấy, tại các biên bản hỏi cung, biên bản lấy lời khai, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để xác định: Khoảng 20 giờ ngày 06/5/2021, tại địa chỉ L16-04 đường T9, khu đô thị An Bình T, phường Phước L, thành phố Nha T, Bùi Thanh A và Phùng Quang T có hành vi lén lút trộm cắp của anh Lê Khánh D một xe máy Honda Future, biển kiểm soát 78F1-539.42 trị giá 29.898.000 đồng và của chị Võ Thị Thu T một xe máy Honda Lead, biển kiểm soát 49K1-346.67 trị giá 16.500.000. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 46.398.000 đồng.

Ngày 06/5/2021, Nguyễn Anh T có hành vi tiêu thụ một xe máy Honda Future, biển kiểm soát 78F1-539.42 và một xe máy Honda Lead, biển kiểm soát 49K1 - 346.67 biết rõ do Bùi Thanh A và Phùng Quang T trộm cắp được mà có.

Hành vi của các bị cáo Bùi Thanh A và Phùng Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Anh T đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo A và T đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo T biết tài sản này do trộm cắp mà có những vẫn cố tình mang đi tiêu thụ. Hành vi này của các bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường pháp luật, muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

[4] Xét về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện tội phạm với tính chất là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không bàn bạc trước về cách thức trộm cắp như thế nào, không ai rủ rê ai. Cả bị cáo A và T cùng nhau trực tiếp thực

hiện hành vi trộm cắp và sau đó cùng mang tài sản trộm cắp được cho bị cáo T đi tiêu thụ. Do đó, mức hình phạt của các bị cáo là ngang nhau xét về vai trò đồng phạm.

[5] Xét về nhân thân của từng bị cáo: Các bị cáo có nhân thân rất xấu, có nhiều bản án xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi phạm tội lần này của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại các đơn xin xét xử vắng mặt, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Phùng Quang T đã chủ động nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T nên bị cáo T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng mức hình phạt đối với người chưa thành niên quy định tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy nên tuyên các bị cáo ở mức vừa phải của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội và thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét; Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên cần tách ra giải quyết riêng khi có đơn yêu cầu.

[9] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) xe máy hiệu DAME, số máy: FMG-310121233, số khung: CG4C31Y003045 (xe đã qua sử dụng) và 01 (một) biển kiểm soát 79H5-5454 (biển số gắn trên xe): Hiện Cơ quan điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu thật của xe máy và biển kiểm soát nêu trên nên cần tiếp tục giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang xác minh làm rõ khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Vật chứng được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Thanh A;

- Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Quang T;

- Khoản 1 Điều 323, Điều 91, Điều 101, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh T.

[2] Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Thanh A 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với mức hình phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù theo Bản án số 17/2023/HSST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang và theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 09/2023/QĐ-CQ ngày 20/02/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Diên K. Buộc bị cáo Bùi Thanh A phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Bị cáo Phùng Quang T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với mức hình phạt 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù theo Bản án số 17/2023/HSST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang và theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 41/2023/QĐ-CQ ngày 27/02/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Buộc bị cáo Phùng Quang T phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Anh T 01 (một) năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với mức hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù theo Bản án số 17/2023/HSST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang và theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 46/2023/QĐ-CQ ngày 03/3/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét; Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên cần tách ra giải quyết riêng khi có đơn yêu cầu.

[4] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, giao 01 (một) xe máy hiệu DAME, số máy: FMG-310121233, số khung: CG4C31Y003045 (xe đã qua sử dụng) và 01 (một) biển kiểm soát 79H5-5454 (biển số gắn trên xe) cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang tiếp tục xác minh làm rõ khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Vật chứng được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

[5] Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Bích Liễu

**** Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh H;
- VKSND tỉnh Khánh H;
- VKSND TP. Nha T;
- Chi Cục THADS TP. Nha T;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Công an TP. Nha T;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh H;
- Lưu án văn, hs.